

Bản án số: 98/2020/HS-ST

Ngày 24 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập

Bà Vũ Thị Xuyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Lê Thị Nhung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/TLST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1991 tại Đông Triều, Quảng Ninh. Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: Tổ 8, khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị T; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 59/2010 ngày 05/11/2010, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tại bản án số 01/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo phải chấp hành 06 năm 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2012. Ngày 04/11/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương.

Tiền sự: không.

Nhân thân: tháng 01/2008 bị đưa vào trường giáo D số 02, Y, Tam Điệp, Ninh Bình.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2020, tạm giam từ ngày 29/5/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị N; nơi cư trú: khu Điền Công 3, phường Trưng Vương,

thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị K; nơi trú tại: tổ 1, khu Hiệp An 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

-Người làm chứng: anh Trần Đông H, anh Nguyễn Dương M; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 23/5/2020, khi đang ở nhà trọ tại tổ 8, khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thì bị cáo Nguyễn Văn D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để mang đi bán lấy tiền tiêu. Sau đó, bị cáo D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 16K7-9910 đi từ nhà trọ đến phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, để trộm cắp tài sản (chiếc xe này là do D trộm cắp tại xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vào khoảng thời gian tháng 02/2020, sau đó D tháo biển kiểm soát xe vất đi rồi gắn biển kiểm soát 16K7 - 9910 và làm phương tiện đi lại). Khi đi đến khu Đền Công 3, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, D nhìn thấy ở gốc cây bên lề đường có dựng 01 chiếc xe đạp màu sơn trắng đen của bà Nguyễn Thị K, không ai trông coi. D giấu xe mô tô ở một bụi cây cách vị trí chiếc xe đạp khoảng 200m, rồi đi bộ đến trộm cắp chiếc xe đạp và điều khiển chiếc xe đi đến trước cửa nhà bà Nguyễn Thị N, thì nhìn thấy trong sân dựng 01 chiếc xe đạp điện chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. D để lại chiếc xe đạp rồi trộm cắp xe đạp điện của bà Ninh điều khiển đi về hướng Quốc lộ 18A. D đi được khoảng 200m, thì bị bà Ninh phát hiện hô hoán. D điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 500m rồi vứt xe lại khu vực rừng cây bạch đàn, bỏ chạy thì bị lực lượng Công an và người dân bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe đạp màu sơn trắng đen; 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BRIDGESTONE, màu sơn trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave gắn biển kiểm soát 16K7 - 9910.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí số 21 ngày 28/5/2020, kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu BRIDGESTONE, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng, có giá 4.000.000 đồng; 01 xe đạp không rõ nhãn hiệu, màu sơn đen trắng, xe đã qua sử dụng có giá là 100.000 đồng. **Tổng giá trị là 4.100.000 đồng.**

Tại bản Cáo trạng số 90/CT – VKSUB ngày 24/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố đúng người, đúng tội.

Các bị hại bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị K và những người làm chứng anh

Trần Đông H, anh Nguyễn Dương M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện về thời gian, địa điểm, đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp, tài sản bị trộm cắp (tại các bút lục từ 104 đến 107, từ 116 đến 119, từ 108 – 115).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D với mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ của vụ án, biên bản kết luận định giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 23/5/2020, tại khu Đền Công 3, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, Nguyễn Văn D có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp màu trắng đen trị giá 100.000 đồng của bà Nguyễn Thị K và trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BRIDGESTONE màu sơn trắng trị giá 4.000.000 đồng, của bà Nguyễn Thị N. Tổng giá trị tài sản D trộm cắp là **4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng).**

Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội.

2.2. Về hình phạt:

- *Về hình phạt chính:* Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm) chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này xác định thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo theo mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, từ 02 năm đến 07 năm tù là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo có mức nguy hiểm cho xã hội lớn. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ về pháp luật nhưng bản thân lười lao động, muốn có tiền ăn tiêu nên đã lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng có thời gian cải tạo tại cơ sở giáo D và tại trại giam nhưng bản thân không cải sửa, thay đổi, qua đó thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội “Trộm cắp tài sản” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (năm triệu đồng) đến 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu BRIDGESTONE, màu sơn trắng Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị N và 01 xe đạp không rõ nhãn hiệu, màu sơn đen trắng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị K theo Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐXLVC ngày 02/6/2020 và Quyết định xử lý vật chứng số 30/QĐXLVC ngày 05/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, nên không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn biển số 16K7 - 9910 quá trình điều tra bị cáo khai nhận trộm cắp tại địa bàn Đông Triều vào khoảng tháng 5/2020,

hiện chưa xác minh được chủ sở hữu, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn D 30 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/5/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND, CA TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TA ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy